

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày

tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH**Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn
2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Thực hiện Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1122/QĐ-BKHĐT ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2045; Kế hoạch số 7412/KH-UBND ngày 10/10/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược giai đoạn 2011-2020) trên địa bàn tỉnh; qua đó nêu bật những thành tích, hiệu quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển thống kê Việt Nam và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thống kê trên địa bàn tỉnh.

- Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá cụ thể, khách quan kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thống kê và trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phân công; rà soát, thống kê hệ thống văn bản triển khai thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 của sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các số liệu liên quan bảo đảm đầy đủ, chính xác.

- Công tác tổ chức tổng kết Chiến lược giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn

tinh bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; bảo đảm công tác phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm hiệu quả của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Công tác khen thưởng thực hiện đúng quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tránh khen tràn lan, hình thức.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị tổng kết

Dự kiến trước ngày 15/11/2020 (UBND tỉnh sẽ có văn bản thông báo thời gian, địa điểm cụ thể sau).

2. Thành phần tham dự

- Mời Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì hội nghị;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Đại diện các sở, ban, ngành có liên quan;
- Đại diện UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đại diện tập thể và các cá nhân được cấp có thẩm quyền khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011- 2020 trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung

a) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

- Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện;
- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thống kê; tác động của việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 đối với sự phát triển thống kê của tỉnh;
- Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới;

Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan, tham mưu xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 theo Phụ lục I và các biểu kèm theo.

b) Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh

- Cục Thống kê tham mưu UBND tỉnh về khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh, theo đúng hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển Thống kê giai đoạn

2011-2020 của sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thống kê tỉnh

a) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh. Thời gian: tháng 8/2020.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh; lấy ý kiến của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và hoàn thiện dự thảo Báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh. Thời gian: trước ngày 30/9/2020.

- Trình hồ sơ về công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh (theo văn bản hướng dẫn về công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Thời gian: theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức Hội nghị để tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020. Thời gian: trước ngày 15/11/2020.

d) Tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 của tỉnh và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư qua Tổng cục Thống kê (gửi cùng hồ sơ đề nghị khen thưởng) để tổng hợp, phục vụ Hội nghị tổng kết toàn quốc. Thời gian: trước ngày 15/12/2020.

e) Tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị nội dung tham luận tại Hội nghị tổng kết toàn quốc (khi có văn bản đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

2. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh trong quá trình tổ chức tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành của tỉnh

- Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 theo thẩm quyền phụ trách, theo biểu số 04A/UBND, Phụ lục I. Thời gian hoàn thành: trước ngày 10/9/2020 (gửi về Cục Thống kê tỉnh).

- Tham gia góp ý vào Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh (khi Cục Thống kê tỉnh có văn bản đề nghị góp ý vào Dự thảo).

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020 của địa phương, theo biểu số 04B/UBND, Phụ lục I. Thời gian hoàn thành: trước ngày 10/9/2020 (gửi về Cục Thống kê tỉnh).

- Tham gia góp ý vào dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược giai

đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh (khi Cục Thống kê tỉnh có văn bản đề nghị).

Trên đây là Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trường hợp có vướng mắc, chủ động liên hệ với Cục Thống kê tỉnh (Đ/c Nguyễn Duy Nghiêm – Phó Phụ trách phòng Thanh tra, số điện thoại 0985.261.268) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê - Bộ KHĐT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh - Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 15b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục số 1
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ
VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2020 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Phạm vi báo cáo, đánh giá:

- Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chiến lược thống kê giai đoạn 2011-2020).

- Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành kèm theo Công văn số 602/BKHĐT-TCTK ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 602).

- Kế hoạch số 7412/KH-UBND ngày 10/10/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 7412).

I. KHÁI QUÁT CÔNG TÁC THỐNG KÊ CỦA TỈNH

- Đặc điểm, tình hình nổi bật về công tác thống kê tại tỉnh Đắk Lắk (về tổ chức, nhân lực làm công tác thống kê; về hoạt động thống kê và quản lý nhà nước về thống kê...);

- Đánh giá vị trí, vai trò của thống kê đối với sự phát triển của tỉnh Đắk Lắk;

- Những khó khăn, thách thức cơ bản đặt ra đối với công tác thống kê trong 10 năm qua; những yêu cầu cơ bản đối với thống kê trong 10 năm tới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN LƯỢC THỐNG KÊ GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Kết quả công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược thống kê giai đoạn 2011-2020

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến Chiến lược Thống kê giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch 602, Kế hoạch 7412;

b) Công tác ban hành văn bản triển khai thực hiện;

c) Công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện;

d) Công tác chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

(ghi số liệu vào Biểu 01/UBND gửi kèm).

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chương trình hành động của Chiến lược thống kê giai đoạn 2011-2020

a) Số lượng các hoạt động đã thực hiện so với Kế hoạch 602, Kế hoạch 7412 (số liệu ghi vào Biểu 02/UBND gửi kèm).

b) đánh giá chương trình thực hiện từng chương trình hành động của Chiến lược thống kê giai đoạn 2011-2020

Đánh giá tình hình thực hiện từng hoạt động của mỗi chương trình hành động theo Kế hoạch 602, chương trình kế hoạch thực hiện Chiến lược thống kê của địa phương; những hạn chế và nguyên nhân.

(ghi Số liệu vào Biểu 03/UBND gửi kèm).

c) Đánh giá hiệu quả của Chiến lược thống kê giai đoạn 2011-2020

- Đánh giá tác động của việc triển khai thực hiện Chiến lược thống kê trong 10 năm qua;

- Nêu những kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả của tỉnh Đắk Lắk trong quá trình thực hiện Chiến lược thống kê.

d) Kinh phí thực hiện Chiến lược thống kê giai đoạn 2011-2020

- Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp;

- Kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa hoặc các nguồn thu hợp pháp khác;

(ghi Số liệu vào Biểu 05/UBND gửi kèm).

đ) Tổ chức bộ máy và người làm công tác thống kê của địa phương

- Kiện toàn tổ chức thống kê của sở, ban, ngành;

- Bố trí người làm công tác thống kê của sở, ban, ngành.

(ghi số liệu vào Biểu 04A/UBND gửi kèm).

- Kiện toàn tổ chức thống kê của xã, phường, thị trấn;

- Bố trí công chức thống kê của các xã, phường, thị trấn.

(ghi số liệu vào Biểu 04B/UBND gửi kèm).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện Chiến lược

2. Kết quả đạt được

3. Hạn chế, tồn tại

4. Nguyên nhân của các hạn chế

5. Bài học kinh nghiệm

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ GIAI ĐOẠN 2021-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Trên cơ sở phân tích kết quả thực hiện Chiến lược thống kê giai đoạn 2011-2020 và dự báo tình hình trong 10 năm tới của tỉnh Đắk Lắk để đưa ra định hướng phát triển thống kê của tỉnh.

1. Xác định tầm nhìn của thống kê của tỉnh đến năm 2045;
2. Mục tiêu tổng quát của thống kê tỉnh đến năm 2030;
3. Mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn: Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030;
4. Các nhiệm vụ trọng tâm của công tác thống kê tỉnh trong 10 năm tới để đạt được các mục tiêu cụ thể nói trên.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
2. Kiến nghị, đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các cơ quan liên quan.

Các đề xuất tập trung vào mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp mới trong Chiến lược giai đoạn 2021-2030 và các cơ chế, chính sách cụ thể để phát triển thống kê nhà nước nói chung, thống kê bộ, ngành, địa phương nói riêng./.

BIỂU SỐ 01/UBND**CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ LĨNH VỰC THỐNG KÊ ĐÃ BAN HÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2011-2020***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
A	B	C	D	E
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
...				

BIỂU SỐ 02/UBND**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ
GIAI ĐOẠN 2011-2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

STT	Tên hoạt động*	- Đã hoàn thành, ghi số 1 - Chưa hoàn thành, ghi số 2 - Chưa thực hiện, ghi số 3	- Ghi tên sản phẩm đối với hoạt động đã hoàn thành - Ghi lý do đối với hoạt động chưa hoàn thành, chưa triển khai
A	B	1	2
1			
2			
3			
4			
5			
...	...		

* Ghi tên hoạt động theo Kế hoạch số 602/BKHĐT-TCTK ngày 9/2/2012 và Kế hoạch thực hiện CLTK11-20 UBND tỉnh

BIỂU SỐ 03/UBND

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên chỉ tiêu thống kê	Thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê (đánh dấu x)			- Thu thập, tổng hợp, công bố/báo cáo đầy đủ các phân tổ, ghi số 1 - Thu thập, tổng hợp, công bố/báo cáo một số phân tổ, ghi số 2 - Chưa thu thập, tổng hợp, công bố/báo cáo, ghi số 3	Ghi rõ lý do chưa thu thập, tổng hợp, công bố/báo cáo một số phân tổ hoặc chưa thu thập, tổng hợp, công bố/báo cáo
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
A	B	1	2	3	4	5
1	Tên chỉ tiêu					
2	Tên chỉ tiêu					
3	Tên chỉ tiêu					
4	Tên chỉ tiêu					
5	Tên chỉ tiêu					
...	...					

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ/BAN

BIỂU SỐ 04A/UBND

SỐ CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC LÀM THỐNG KÊ THUỘC SỞ, BAN, NGÀNH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: người

TT	Tên đơn vị	Năm 2010 (31/12/2010)			Năm 2020 (30/9/2020)		
		Tổng số CCVC làm thống kê	Trong đó:		Tổng số CCVC làm thống kê	Trong đó:	
			Số CCVC kiêm nhiệm làm thống kê	Số CCVC được cấp bằng hoặc chứng chỉ nghịệp vụ thống kê		Số CCVC kiêm nhiệm làm thống kê	Số CCVC được cấp bằng hoặc chứng chỉ nghịệp vụ thống kê

Người lập biểu

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2020
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ.....

BIỂU SỐ 04B/UBND

SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC THỐNG KÊ CỦA XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Số xã, phường, thị trấn tại thời điểm:

- 31/12/2010:.....

-31/6/2020:.....

2. Số công chức làm công tác thống kê

Đơn vị tính: người

TT	Công chức làm công tác thống kê	Năm 2010 (31/12/2010)		Năm 2020 (30/9/2020)	
		Tổng số	Tr.đó: Đã được cấp bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng công tác thống kê	Tổng số	Tr.đó: Đã được cấp bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng công tác thống kê
I	Tổng số chuyên trách làm thống kê				
	Chia ra: (ghi rõ tên xã/phường/thị trấn)				
1	- Xã/ Phường/Thị trấn				
2	- Xã....				
...	- Xã....				
II	Tổng số kiêm nhiệm làm thống kê				
	Chia ra: (ghi rõ tên xã/phường/thị trấn)				
1	- Xã/ Phường/Thị trấn				
2	- Xã....				
...	- Xã....				

Người lập biểu

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2020
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**CÁC SỐ LIỆU KHÁC VỀ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ
GIAI ĐOẠN 2011-2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giai đoạn		Ghi chú
			2011-2015	2016-2020	
A	B	C	1	2	3
1	Phổ biến thông tin thống kê				
-	Tổng số ấn phẩm thống kê được biên soạn và phát hành	ấn phẩm			
	Chia ra: - Niên giám thống kê (hoặc có tính chất như niên giám thống kê)	ấn phẩm			
	- Báo cáo phân tích, dự báo thống kê	ấn phẩm			
	- Báo cáo chuyên đề	ấn phẩm			
	- Ấn phẩm khác	ấn phẩm			
-	Tỷ lệ đầy đủ của số liệu thống kê*	%			
-	Tính đúng hạn của kết quả đầu ra thống kê**				
2	Kinh phí sử dụng cho hoạt động thống kê¹				
-	Tổng số kinh phí sử dụng cho hoạt động thống kê	triệu đồng			
	Chia ra: - Từ nguồn ngân sách nhà nước	triệu đồng			
	Trong đó: Tổng kinh phí thực hiện CLTK11-20	triệu đồng			
	- Từ các nguồn khác	triệu đồng			
	Trong đó: Tổng kinh phí thực hiện CLTK11-20	triệu đồng			

¹ Không bao gồm: - Tiền lương, các khoản phụ cấp có tính chất như lương, kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.
- Kinh phí Tổng cục Thống kê đã cấp cho Cục Thống kê cấp tỉnh, Chi cục Thống kê cấp huyện
- Kinh phí nhiệm vụ khoa học; dự án/chương trình hỗ trợ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giai đoạn		Ghi chú
			2011-2015	2016-2020	
A	B	C	1	2	3
3	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê				
3.1	Tổng số vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê	vụ			
	Chia ra: - Số vụ xử phạt tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê	vụ			
	- Số vụ xử phạt cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê	vụ			
3.2	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê	triệu đồng			

Ghi chú:

1. Tỷ lệ đầy đủ của số liệu thống kê*

Tỷ lệ đầy đủ của số liệu thống kê là tỷ lệ giữa số lượng các số liệu được công bố so với tổng số lượng các số liệu phải công bố. Tỷ lệ này nhận giá trị từ 0 đến 1 (hoặc từ 0% đến 100%), càng gần 1 số liệu càng đầy đủ. Tổng số lượng các số liệu phải công bố là những số liệu thuộc thẩm quyền công bố theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thống kê. Căn cứ vào quy định về “Phân tổ chủ yếu” và kỳ công bố của các chỉ tiêu để xác định tổng số lượng các số liệu phải công bố.

Ví dụ: Chỉ tiêu GDP và cơ cấu GDP (theo giá thực tế) phân theo khu vực kinh tế của Việt Nam năm 2015 như Bảng 1 dưới đây:

	GDP (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)
A	1	2
Tổng số	3.773.576	100,0
1. Lắc, lâm nghiệp và thủy sản	712460	18,9
2. Công nghiệp và xây dựng	1394130	36,9
3. Dịch vụ	1.665.962	44,1

Bảng trên cho thấy, tổng số lượng các số liệu phải công bố là 8 số liệu, gồm 4 số liệu ở Cột 1 (số tuyệt đối của GDP phân theo 3 khu vực) và 4 số liệu ở Cột 2 (Cơ cấu GDP của 3 khu vực). Số lượng các số liệu được công bố cũng là 8 số. Tỷ lệ đầy đủ của số liệu là 1 hay 100% (8/8).

Nếu chỉ công bố được tổng số GDP (Ô số liệu đầu tiên ở Cột 1), không công bố được các số liệu GDP phân theo khu vực kinh tế và cơ cấu của chúng. Trường hợp này, tỷ lệ đầy đủ của số liệu là 0,13 (1/8) hay 13%.

2. Tính đúng hạn của kết quả đầu ra thống kê**

Tính đúng hạn của kết quả đầu ra thống kê là thời gian trễ giữa ngày công bố thực tế so với thời gian qui định công bố trong lịch phổ biến thông tin (hoặc quy chế phổ biến thông tin, thỏa thuận với đối tác). Ví dụ, xác định tính đúng hạn của kết quả điều tra DN 2018

TT	Kết quả thống kê	Thời gian công bố theo lịch	Thời gian công bố thực tế	Tính đúng hạn của kết quả điều tra DN
A	B	1	2	3
1	KQ sơ bộ điều tra DN	30/6/2018	15/7/2018	Chậm 15 ngày
2	KQ chính thức điều tra DN	30/9/2018	30/9/2018	Đúng hạn
